

THÔNG BÁO

**Công khai kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục
Nhà máy xử lý nước thải Cảng cá La Gi, đợt 1 tháng 9/2025**

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-BQLC ngày 18/8/2025 của Ban Quản lý các Cảng cá tỉnh Lâm Đồng về Công khai kết quả quan trắc nước thải sau xử lý năm 2025, Ban Quản lý các Cảng cá tỉnh Lâm Đồng công khai kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục Nhà máy xử lý nước thải Cảng cá La Gi, đợt 1 tháng 9/2025 như sau:

1. Thông tin cơ sở: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI CẢNG CÁ LA GI

- Địa chỉ: Phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng
- Giấy phép môi trường số 2658/GPMT-UBND ngày 19/12/2022.

2. Thông tin dữ liệu công khai:

- Tên mẫu: Nước thải sau xử lý;
- Thông số quan trắc: TSS, COD, pH, Amoni, Lưu lượng nước thải đầu ra;
- Giá trị trung bình ngày (24 giờ);
- Thời gian: Từ ngày 11/8/2025 đến ngày 09/9/2025 (Trừ khoảng thời gian từ ngày 21/8 đến 26/8/2025, thiết bị ghi nhận dữ liệu quan trắc bị lỗi, không thể truyền dữ liệu quan trắc tự động về máy chủ).
- Ngày 15/8/2025: thông số Amoni vượt giới hạn cho phép do lỗi màng đo Amoni của thiết bị quan trắc ảnh hưởng đến kết quả đo.
- Ngày 27/8/2025: thông số pH nằm dưới giới hạn cho phép do lỗi điện cực pH của thiết bị quan trắc ảnh hưởng đến kết quả đo.

Giao Văn phòng Ban công khai thông báo này lên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Cảng cá tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Văn phòng Ban;
- BDH KTB – cảng cá La Gi;
- Lưu: VT, QLHTKT_{Duyên}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Đình Hùng

PHỤ LỤC

Kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục của Nhà máy xử lý nước thải Cảng cá La Gi, đợt 1 tháng 9/2025

(Đính kèm Thông báo số 167 /TB-BQLC ngày 10/9/2025 của Ban Quản lý các Cảng tỉnh Lâm Đồng)

STT	Ngày	TSS		COD		pH		Amoni		Lưu lượng đầu ra	
		Dữ liệu	QCVN	Dữ liệu	QCVN	Dữ liệu	QCVN	Dữ liệu	QCVN	Dữ liệu	Giới hạn
		mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	-	-	mg/l	mg/l	m ³	m ³
1	11/8/2025	1,60	130 ⁽¹⁾	45,28	195 ⁽¹⁾	7,22	5,5-9 ⁽¹⁾	11,22	26 ⁽¹⁾	347,22	1000 ⁽³⁾
2	12/8/2025	1,54		45,95		7,29		12,69			
3	13/8/2025	1,59		46,62		7,19		13,74			
4	14/8/2025	3,19		47,12		7,24		13,72			
5	15/8/2025	4,73		44,03		6,74		219,21			
6	16/8/2025	2,16		16,41		5,77		0,31			
7	17/8/2025	2,10		17,03		5,80		0,12			
8	18/8/2025	2,13		17,28		5,86		0,12			
9	19/8/2025	2,08		15,49		5,86		0,11			
10	20/8/2025	2,08		16,12		5,76		0,11			
11	27/8/2025	2,58		29,53		5,36		2,05			

STT	Ngày	TSS		COD		pH		Amoni		Lưu lượng đầu ra	
12	28/8/2025	2,20	130 ⁽¹⁾	57,98	195 ⁽¹⁾	6,99	5,5-9	4,42	26 ⁽¹⁾	380,29	1000 ⁽³⁾
13	29/8/2025	2,06		69,56		6,70		3,92		508,84	
14	30/8/2025	2,07		72,13		6,86		3,73		383,38	
15	31/8/2025	2,06		74,17		6,83		3,31		357,65	
16	1/9/2025	2,05	80 ⁽²⁾	55,28	90 ⁽²⁾	6,77	6-9 ⁽²⁾	3,47	10 ⁽²⁾	414,56	
17	2/9/2025	2,01		35,01		6,71		3,43		266,29	
18	3/9/2025	2,06		16,56		7,02		2,14		242,72	
19	4/9/2025	2,01		13,13		7,37		1,76		258,79	
20	5/9/2025	2,02		15,88		7,29		1,83		282,51	
21	6/9/2025	2,03		17,19		7,34		2,43		333,01	
22	7/9/2025	1,96		15,58		7,37		2,86		278,54	
23	8/9/2025	1,90		12,20		7,38		3,10		309,09	
24	9/9/2025	1,90	12,43	7,40	3,24	319,68					

Ghi chú:

(1): QCVN 11-MT:2015/BTNMT, cột B, $K_q=1,3$, $K_f=1$ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

(2): QCVN 40:2025/BTNMT, cột B, lưu lượng xả thải $\leq 2.000\text{m}^3/\text{ngày}$ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

(3): Giấy phép môi trường số 2658/GPMT-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận.